

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

### Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Cung cấp và lắp đặt (kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành) hệ thống thang rác**” thuộc Công trình “Tòa nhà NO-DV03” Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này. *(Theo yêu cầu kỹ thuật và bản vẽ đính kèm thư chào)*
3. Phạm vi công việc: Cung cấp và lắp đặt (kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành) hệ thống thang rác.
4. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm chi phí thiết bị, vận chuyển, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn vận hành, kiểm định, đấu nối với hệ thống PCCC của công trình và toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu.
5. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 30% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Thanh toán đợt: Khi hàng hóa về chân công trình.
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Đối với các đơn vị đã chào giá dự án của XMC thì không cần hồ sơ năng lực).
  - Hồ sơ kỹ thuật.
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
  - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.
8. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

**Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: Di động 0989.805.336 (Mr. Khoa) Cố định 04.73038866


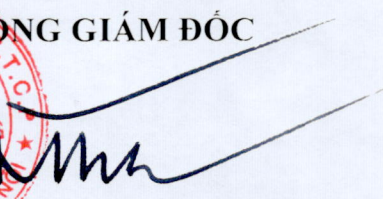
9. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày 18/03/2021 đến 17h00 phút ngày 15/03/2021.
10. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày 26/03/2021.
11. Tất cả những thắc mắc của Quý Công ty xin gửi đến email: [khoant@xuanmaicorp.vn](mailto:khoant@xuanmaicorp.vn), muộn nhất trước thời hạn nộp thầu hai (02) ngày.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLDA.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC ✓  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
  
**Lê Trung Thắng**

## I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

### 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

#### Toà NO-DV01

- Diện tích khu đất : 3.152 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.680 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.821 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV02

- Diện tích khu đất : 2.473 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.140 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.160 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV03

- Diện tích khu đất : 1.801 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.604 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV04

- Diện tích khu đất : 1.824 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.639 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

### 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

- 2.1. Phạm vi công việc: Bao gồm cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình.  
Khối lượng mời thầu như sau:

| STT | Nội dung công việc  | Đơn vị  | Khối lượng | Ghi chú   |
|-----|---|---------|------------|---|
| 1   | Thang máy chở rác tải trọng 300kg; tốc độ 1,0m/s; 27 điểm dừng. | thang   | 01         |   |
| 2   | Dầm I cho hệ thống 01 thang rác.                                | toàn bộ | 01         | Nhà thầu tự đề xuất kỹ thuật dầm I cho hệ thống 01 thang máy theo bản vẽ thiết kế được duyệt. |

bu

## 2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

| <b>Thang chở rác tải trọng 300kg – tốc độ 1,0m/s - 27 stops</b> |   |
|---|---|
| - Loại thang  | : Thang tải rác KHÔNG kèm chở người   |
| - Nước sản xuất   | : Việt Nam  |
| - Tải trọng   | : 300 kg  |
| - Số lượng  | : 01 thang, điều khiển đơn - Simplex  |
| - Tốc độ  | : 1,0 m/s   |
| - Hành trình  | : Theo thực tế công trình, tối đa 99,9 m  |
| - Số sàn tầng   | : 27 (T1, T2,..., T26, T27)   |
| - Số điểm dừng  | : 27 (T1, T2,..., T26, T27)   |
| - Vị trí phòng máy  | : Ngay phía trên hố thang   |
| - Nguồn điện động lực   | : 3 Phase, 380 VAC ( $\pm 5\%$ ), 50Hz  |
| - Nguồn chiếu sáng  | : 1 Phase, 220 VAC ( $\pm 5\%$ ), 50Hz  |
| <b><u>Thông số kích thước</u></b>                               |   |
| - Hố thang (rộng x sâu)   | : 1.500 mm x 1.500 mm   |
| - Phòng máy (rộng x sâu x cao)                                  | : 3.900 mm x 2.200 mm x 2.500 mm  |
| - Cửa phòng máy (rộng x cao)                                    | : 800 mm x 2.200mm  |
| - Kích thước cửa tầng (rộng x cao)                              | : 900 mm x 1.400mm  |
| - OH (Tầng trên cùng)   | : 5.050 mm  |
| - Pit (Đáy hố)  | : 1.100 mm  |
| <b><u>Thiết kế Cabin</u></b>                                    |   |
| - Vách cabin  | : Vật liệu bằng Inox sọc nhuyễn   |
| - Trần cabin  | : Trần trực tiếp  |
| - Đèn chiếu sáng  | : Trực tiếp   |
| - Sàn cabin   | : Inox sọc nhuyễn   |
| - Cửa cabin   | : Có lắp. Kích thước 900 mm x 1.400mm   |
| <b><u>Thiết kế Cửa tầng</u></b>                                 |   |
| + Loại cửa  | : CO - Hai cánh đóng mở tự động, trượt về hai phía từ tâm cửa   |
| + Vật liệu  | : Cửa 2 cánh bằng Inox sọc nhuyễn   |
| <b><u>Tín hiệu điều khiển</u></b>                               |   |
| Bảng điều khiển cửa tầng  | : Vật liệu bằng Inox sọc nhuyễn gắn ở tất cả các tầng<br>: Có nút bấm gọi thang tại tầng và nút bấm đưa thang về tầng 1 |

6/10

|  |  |
|--|--|
|  | : Đền báo chiều và vị trí thang tại các tầng loại Digital  |
| <b><u>Các tính năng điều khiển</u></b> |  |
| + Hệ thống an toàn cửa                 | : Thang chỉ hoạt động khi cửa đóng hoàn toàn, nhờ công tắc giới hạn cửa  |
| + Thiết bị bảo vệ                      | : Mát pha, ngược pha nhằm bảo vệ động cơ được an toàn.   |
| <b><u>Máy kéo</u></b>                  |  |
| - Loại                                 | : Xuất xứ Trung Quốc hoặc các nước G20 (kèm theo giấy chứng nhận CO, CQ)   |
| - Động cơ                              | : Động cơ không bánh răng hộp số<br>Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số                  |
| - Số lần khởi động cho phép            | : 03 phase 380VAC – 50Hz   |
| - Số lần khởi động cho phép            | : 180 lần/giờ  |
| <b><u>Tủ điện điều khiển</u></b>       |  |
| - Hệ điều khiển động lực               | : <b>Đồng bộ theo nhà sản xuất</b> (kèm theo giấy chứng nhận CO, CQ)   |
| - Hệ điều khiển                        | : Điều khiển đơn (Simplex).<br>: Thang đón tầng khi nhận lệnh gọi. Hoạt động theo 02 chiều (Chiều lên và xuống) khi gọi thang. |
| <b><u>Rail dẫn hướng</u></b>           |  |
| - Rail Car                             | : Xuất xứ Trung Quốc hoặc các nước G20   |
| - Rail đối trọng                       | : TH5A   |
| Vị trí đối trọng                       | : TH5A   |
|  | : Phía sau phòng thang   |
| <b><u>Cáp Truyền</u></b>               |  |
| - Cáp chuyên dùng cho thang máy        | : Xuất xứ Trung Quốc hoặc các nước G20   |
| - Tỷ số truyền cáp                     | : cáp chuyên dùng cho thang máy  |
|  | : 1:1  |
| <b><u>Hệ thống an toàn</u></b>         |  |
|  | Chống vượt hành trình  |
| Thời gian giao hàng, Thi công lắp đặt  | Tổng thời gian cung cấp, lắp đặt tối đa 60 ngày. Dự kiến từ ngày 01/05/2021 đến ngày 01/07/2021.                               |
| Thời gian bảo hành                     | Tối thiểu 24 tháng   |
| Dịch vụ bảo trì                        | Có dịch vụ bảo trì kèm phí dịch vụ tạm tính  |

### 2.3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện dự kiến: 60 ngày. Dự kiến từ ngày 01/05/2021 đến ngày 01/07/2021.

## II. ĐIỀU KIỆN CHÀO GIÁ, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

| TT | Nội dung              | Yêu cầu tối thiểu |
|----|-----------------------|-------------------|
| 1  | Năng lực kinh nghiệm: |                   |

|     |   |                      |
|-----|---|----------------------|
| 1.1 | Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt thang máy (Tính đến thời điểm tháng 02/2021). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.  | 3 năm                |
| 1.2 | Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt thang máy (Công trình nhà cao >20 tầng) trong vòng 03 năm gần đây (2018, 2019, 2020)   | 03 hợp đồng          |
| 2   | Năng lực kỹ thuật   |                      |
| 2.1 | Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên, cụ thể:  |                      |
|     | + Kỹ sư chuyên ngành tự động hóa, cơ khí, xây dựng  | 03 người             |
| 2.2 | Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận gia công, lắp đặt thang máy:   |                      |
|     | + Số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm   | 05 người             |
|     | + Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm   | 30 người             |
| 2.3 | Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.  | Có danh sách         |
| 3   | Năng lực tài chính trong thời gian 03 năm gần đây:  |                      |
| 3.1 | Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau:<br>Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong mỗi năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (Xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) và biên bản quyết toán thuế năm gần nhất. | Đáp ứng theo yêu cầu |
| 3.2 | Doanh thu bình quân trong 03 năm (2018, 2019, 2020):  | ≥ 5 tỷ VNĐ           |
| 3.3 | + Lợi nhuận sau thuế từng năm 2018, 2019, 2020  | > 0                  |
|     | Kết luận:   |                      |
|     | Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên  | Đạt                  |
|     | Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên   | Không đạt            |

# BIỂU MẪU

Mẫu số 1

## ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

## GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

*[-Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### **Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

### **Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

